

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa		
Về phạm vi cung cấp.	- Nhà thầu cung cấp hàng hóa đúng số lượng quy định tại Mục 2- Chương V: Yêu cầu kỹ thuật và Bảng Phạm vi cung cấp của E-HSMT (Mẫu 01a); nêu rõ tên, kỹ mã hiệu, nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa tham gia chào thầu - Có cam kết hàng hóa mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở về sau	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu đã nêu	Không đạt
Về thông số kỹ thuật của hàng hóa cung cấp	- Nhà thầu cung cấp đầy đủ thông số kỹ thuật hàng hóa nêu tại điểm b khoản 1.2 Mục 1 - Chương V của E-HSMT kèm catalogue của hàng sản xuất (bản dịch tiếng việt) và các tài liệu chứng minh khác. - Tất cả các thông số kỹ thuật của hàng hóa cung cấp phải đáp ứng theo quy định tại điểm b khoản 1.2 Mục 1 - Chương V của E-HSMT. Trường hợp chào loại có thông số kỹ thuật tương đương thì phải nộp kèm tài liệu kỹ thuật, catalogue của nhà sản xuất để chứng minh rõ tính tương đương của hàng hóa. - Đối với hàng nhập khẩu: Cam kết hàng hoá nhập khẩu có Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O), giấy chứng nhận chất lượng (C/Q) kèm theo bản dịch tiếng Việt công chứng. Đối với hàng hóa trong nước: Giấy chứng nhận chất lượng (CQ)	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
2. Biện pháp tổ chức cung cấp, vận chuyển, giao nhận hàng hóa		
Về địa điểm cung cấp hàng hóa	Nhà thầu có cam kết cung cấp, bàn giao, tiếp nhận bảo hành tại địa điểm cung cấp hàng hóa quy định tại Chương V - E-HSMT này.	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	Nhà thầu không có cam kết cung cấp, bàn giao, tiếp nhận bảo hành tại địa điểm cung cấp hàng hóa quy định tại Chương V - E-HSMT này	Không đạt
Biện pháp tổ chức cung cấp, vận chuyển hàng hóa.	Nhà thầu phải có cam kết về tổ chức vận chuyển, cung cấp hàng hóa hợp lý, đúng tiến độ; đảm bảo an toàn tới địa điểm nhận hàng của Chủ đầu tư.	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết tổ chức vận chuyển, cung cấp hàng hóa hợp lý, đúng tiến độ; đảm bảo an toàn tới địa điểm nhận hàng của Chủ đầu tư.	Không đạt
3. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
Tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, phù hợp và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT này.	Nhà thầu cam kết tiến độ cung cấp hàng hoá như sau: Thời gian thực hiện: Trong năm 2025 và 2026 Đợt 1 (năm 2025): Giao tối thiểu 19 bộ máy vi tính và 16 máy in trong vòng tối đa 30 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng; Đợt 2 (dự kiến trong năm 2026): Giao số lượng còn lại của hợp đồng trong vòng tối đa 45 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư có văn bản đề nghị giao hàng.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
4. Bảo hành, bảo trì		
Thời gian bảo hành.	- Nhà thầu nêu rõ quy trình bảo hành hàng hoá theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất trong suốt thời gian bảo hành, có điện thoại đường dây nóng, địa chỉ liên hệ. - Thời gian bảo hành hàng hóa: Bảo hành chính hãng tối thiểu 36 tháng kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu hàng hóa.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
Khả năng bảo hành, bảo trì hoặc cung cấp dịch vụ sau bán	- Nhà thầu phải có đại lý hoặc đại diện hoặc đại lý uỷ quyền có khả năng sẵn sàng thực hiện	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
hàng.	<p>các nghĩa vụ của nhà thầu như cung cấp vật tư thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp vật tư thay thế trong suốt thời gian Chủ đầu tư sử dụng hàng hóa theo thời gian quy định về tuổi thọ (>5 năm) của hàng hóa – (Có cam kết). - Cam kết thời gian khắc phục, bảo hành hàng hóa: Trong vòng 03 ngày, kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư hoặc các đơn vị được Chủ đầu tư ủy quyền (kể cả T7, CN, Lễ, Tết). - Cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp hàng đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Chủ đầu tư. - Nhà thầu phải đảm bảo lắp đặt hàng hoá và hướng dẫn sử dụng cho bên mua (có cam kết). 	
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu đã nêu	Không đạt
5. Uy tín của nhà thầu		
Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	<p>Nhà thầu cam kết không có hợp đồng hoặc chỉ có tối thiểu 01 hợp đồng đối với gói thầu cung cấp hàng hóa theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP được công khai kết quả thực hiện hợp đồng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trong thời hạn 01 năm (tính từ thời điểm đăng tải kết quả thực hiện hợp đồng đến thời điểm đóng thầu) thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiến độ hợp đồng chậm tiến độ. - Chất lượng thực hiện hợp đồng không đảm 	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	bảo chất lượng. - Vi phạm hợp đồng. - Chấm dứt hợp đồng	
	Nhà thầu có > 01 hợp đồng đối với gói thầu cung cấp hàng hóa theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP được công khai kết quả thực hiện hợp đồng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trong thời hạn 01 năm (tính từ thời điểm đăng tải kết quả thực hiện hợp đồng đến thời điểm đóng thầu) thuộc một trong các trường hợp sau: - Tiến độ hợp đồng chậm tiến độ. - Chất lượng thực hiện hợp đồng không đảm bảo chất lượng. - Vi phạm hợp đồng. - Chấm dứt hợp đồng.	Không đạt
KẾT LUẬN	<i>Đạt tất cả nội dung trên</i>	Đạt
	<i>Không đạt bất kỳ nội dung nào nêu trên</i>	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.